



GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC RÀO CẢN VỀ THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ BẰNG BIỆN PHÁP HÌNH SỰ

Trần Văn Hải¹

Tóm tắt: Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ², trong các hiệp định hợp tác quốc tế mà Việt Nam đã và đang tham gia, quyền sở hữu trí tuệ (gọi tắt là SHTT) luôn có vai trò rất quan trọng và giữ vị trí trung tâm. Nhận thức được tầm quan trọng của quyền SHTT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước đã quan tâm, chú trọng đến việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về SHTT. Tuy nhiên, trên thực tế, quyền sở hữu trí tuệ chưa được bảo vệ hiệu quả trước các hành vi xâm hại, đặc biệt các hành vi phạm tội, mà nguyên nhân chủ yếu là do những khó khăn, hạn chế làm rào cản đối với việc thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở phân tích, đánh giá những hạn chế, khó khăn trong việc thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự, tác giả gợi mở một số đề xuất, giải pháp khắc phục những rào cản nhằm đảm bảo khả năng thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự.

Từ khóa: Rào cản, sở hữu trí tuệ, biện pháp hình sự.

Nhận bài: 25/11/2018; **Hoàn thành biên tập:** 02/01/2019; **Duyệt đăng:** 17/01/2019.

Abstract: Intellectual property right is the right of organizations, individuals to intellectual property. In international cooperation treaties which Vietnam has joined, the intellectual property right always plays an important and key role. Understanding the importance of the intellectual property right to the socio-economic development in current period, the State has paid attention to finalization of legal regulations on intellectual property. However, in reality, the intellectual property right has not been effectively protected against violation especially crime act. The main reason is difficulty, limitation in the enforcement of intellectual property right by criminal measure. Within this article, basing on analyzing, assessing limitation, difficulty in the enforcement of intellectual property right by criminal measure, the author proposes some recommendations, solutions to overcome those obstacles to ensure the enforcement of intellectual property right by criminal measure.

Keywords: Obstacles, intellectual property, criminal measure.

Date of receipt: 25/11/2018; **Date of revision:** 02/01/2019; **Date of approval:** 17/01/2019.

1. Những hạn chế và khó khăn đối với việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hình sự

Từ thực tiễn áp dụng BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999), cũng như việc đánh giá quy định liên quan đến các tội xâm phạm quyền SHTT, BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã có những sự thay đổi nhằm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng chống nhóm tội phạm này. Một số điểm mới trong BLHS năm 2015, tác giả xin được khái quát như sau:

- BLHS năm 2015 đã bỏ tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp³.

- BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan⁴ và tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp⁵ theo hướng cụ thể hóa số tiền thu lợi bất chính hoặc giá trị thiệt hại gây ra cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan (hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý) hoặc giá trị hàng hóa vi phạm làm cơ sở để định tội và định khung hình phạt.

- BLHS năm 2015 đã quy định trách nhiệm của pháp nhân thương mại⁶ khi vi phạm quyền tác giả,

¹ Thạc sỹ, Giảng viên Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

² Xem thêm quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật SHTT năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009

³ Điều 170 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

⁴ Điều 170a BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

⁵ Điều 171 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

⁶ *Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên* (Điều 75 Bộ luật dân sự năm 2015)

quyền liên quan, cũng như vi phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Ngoài ra, BLHS năm 2015 còn sửa đổi bổ sung một số quy định khác liên quan đến các tội phạm này như tách tội tại Điều 157 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999) thành 2 tội danh độc lập⁷; mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền;... làm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Bên cạnh sự ra đời của BLHS năm 2015, các văn bản pháp luật hình sự khác như Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 cũng được ban hành, tạo khung pháp lý đầy đủ và vững chắc cho việc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm nói chung và các tội xâm phạm quyền SHTT nói riêng. Trong điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội trong nước cũng như quốc tế hiện nay thì vấn đề thực thi quyền SHTT đang gặp phải những khó khăn, hạn chế khả năng thực thi. Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ra một số khó khăn, hạn chế, rào cản cơ bản đối với việc thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự, cụ thể:

Một là, hạn chế trong quy định của pháp luật hình sự

Mặc dù BLHS năm 2015 về cơ bản đã khắc phục được những hạn chế trong BLHS năm 1999 về các tội xâm phạm quyền SHTT, tuy nhiên qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy trong pháp luật hình sự hiện hành vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc, cụ thể:

- Trong các tội xâm phạm quyền SHTT thì tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (gọi tắt là SHCN) chỉ được khởi tố khi có đơn yêu cầu của người bị hại⁸. Lợi dụng quy định này, các đối tượng thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHCN khi bị phát hiện thì sử dụng thủ đoạn thỏa thuận, mua chuộc các chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp để họ không yêu cầu khởi tố vụ án. Điều này đã tạo ra khó khăn cho công tác phát hiện, điều

tra, xử lý các hành vi trên đồng thời không đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

- BLHS năm 2015 vẫn chưa làm rõ dấu hiệu định tội "với quy mô thương mại" trong tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan và tội xâm phạm quyền SHCN. Hiện nay, thuật ngữ "quy mô thương mại" được hiểu theo nhiều cách khác nhau và được diễn giải khác nhau ở từng quốc gia. Nhìn chung hành vi xâm phạm với "quy mô thương mại" được hiểu là: i) các hành vi được thực hiện một cách có chủ ý nhằm mục đích sinh lợi, không kể giá trị của vi phạm. ii) Hoặc là những hành vi tuy không nhằm mục đích sinh lợi nhưng gây ảnh hưởng lớn đến quyền khai thác tài sản trí tuệ của chủ thể quyền⁹.

Nếu thừa nhận cách hiểu chung như (i) dẫn tới không tính đến giá trị vi phạm thì sẽ truy cứu trách nhiệm tràn lan bất kỳ số lượng, giá trị nào. Còn nếu hiểu theo (ii) thì việc thế nào là gây ảnh hưởng đến quyền khai thác tài sản trí tuệ lại không cụ thể, khó xác định.

Có quan điểm cho rằng¹⁰ "quy mô thương mại" đã được cụ thể hóa ở Thông tư 01/2008¹¹. Đó là đánh giá bằng tiêu chí mức độ từ nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng thể hiện bằng tiêu chí lợi nhuận. Như vậy "quy mô thương mại" được hiểu là "tức mức độ nghiêm trọng từ lớn cho đến rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng", và mức độ được xác định bằng lợi nhuận, giá trị gây thiệt hại và giá trị hàng hóa. Tuy nhiên, ngay trong dấu hiệu định tội của hai tội danh này đã đề cập đến khoản "thu lợi bất chính", "giá trị gây thiệt hại" và "giá trị hàng hóa vi phạm"¹², như vậy thuật ngữ "quy mô thương mại" không thể hiểu theo cách này.

- Điều 226 BLHS năm 2015 chỉ quy định hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, nhưng theo quy định luật SHTT¹³ thì nội hàm của quyền SHCN còn bao gồm: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại và bí mật kinh doanh. Trong các đối tượng này ta thấy rằng, sáng chế, bí

⁷ Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh tại Điều 157 BLHS năm 1999 được tách thành hai tội: (1) tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193) và (2) tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194)

⁸ Khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

⁹ Nguyễn Việt Thịnh - Vụ Pháp luật - VPCP, trang tin Xây dựng pháp luật, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

¹⁰ Nguyễn Thị Quốc Anh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học, Tập 30, Số 2 (2014).

¹¹ Thông tư liên tịch số 01 ngày 29/02/2008 TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT

¹² Xem thêm Khoản 1 Điều 225 và Khoản 1 Điều 226 BLHS năm 2015

¹³ Khoản 4, Điều 4 của Luật SHTT 2005 sửa đổi năm 2009



mặt kinh doanh là những đối tượng rất quan trọng của quyền SHCN, quyết định vấn đề thành công hay thất bại của các chủ thể kinh doanh. Do đó, các hành vi xâm hại cũng có thể gây ra những hậu quả rất lớn đối với chủ thể quyền sáng chế hoặc bí mật kinh doanh, nhưng chưa được Luật hình sự bảo vệ.

- Chưa có sự phân định rõ ràng giữa tội sản xuất buôn bán hàng giả với tội xâm phạm quyền SHCN trong trường hợp đối tượng hàng giả là nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý. Đây chính là trường hợp sử dụng các dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức không thể phân biệt được với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ cho cùng một loại hàng hóa. Điều này dẫn đến việc một hành vi xâm phạm nhưng thỏa mãn nhiều tội danh, khiến việc áp dụng tùy tiện, không thống nhất và không công bằng trong tố tụng hình sự¹⁴.

Hai là, tình hình tội phạm xâm phạm quyền SHTT ngày càng đa dạng, phức tạp

Đầu tháng 5/2012, cơ quan đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã công bố báo cáo hàng năm về tình hình bảo hộ SHTT ở các nước đối tác của Hoa Kỳ trên thế giới, trong đó đáng lưu ý là Báo cáo đặc biệt số 301 trong 02 năm liên tiếp (2014 và 2015), Văn phòng Bộ Thương mại Hoa Kỳ (*Office of the United States Trade Representative - USTR*) đã xếp Việt Nam vào danh sách các quốc gia cần ưu tiên theo dõi (*Priority Watch List*) về tình trạng xâm phạm quyền SHTT¹⁵.

Theo thống kê từ Chương trình 168 giai đoạn II¹⁶, trong giai đoạn 2012-2015, các lực lượng chức năng của các bộ, ngành đã chủ trì, phối hợp tiến hành thanh tra, kiểm tra 25.966 vụ việc có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT, sản xuất, buôn bán hàng giả. Qua đó, đã xử lý vi phạm hành chính 25.543 vụ việc, trong đó cảnh cáo 68 vụ việc; phạt tiền 23.197

vụ việc với tổng số tiền phạt gần 97 tỷ đồng, khởi tố 381 vụ với 553 bị can, xét xử 55 vụ.

Từ thống kê trên, có thể thấy rằng, các hành vi xâm phạm quyền SHTT ngày càng diễn biến phức tạp, số vụ vi phạm rất lớn. Tuy nhiên, phần lớn các vụ việc đều được xử lý bằng biện pháp hành chính, tỷ lệ vụ việc bị khởi tố và xét xử vụ án hình sự rất ít. Lý do chủ yếu là đa số các hành vi vi phạm chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm, mặt khác biện pháp hành chính dễ áp dụng hơn so với việc áp dụng biện pháp hình sự¹⁷. Điều này dẫn đến thực trạng các hành vi xâm phạm vẫn gia tăng vì (một phần) chế tài không đủ sức răn đe, không tương xứng với hành vi xâm phạm. Các hành vi phạm tội chủ yếu tập trung vào các tội liên quan đến hàng giả và quyền sở hữu công nghiệp, các hành vi này ngày càng tăng về số lượng và rất tinh vi, phức tạp.

Ba là, cơ chế thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự còn yếu

Hiện nay ở Việt Nam có tới 6 cơ quan thực thi quyền SHTT: Công an, Tòa án, Quản lý thị trường, Hải quan, Thanh tra chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các cấp. Tuy đã có sự phân công chức năng, nhiệm vụ của từng ngành trong lĩnh vực thực thi quyền SHTT, nhưng vẫn tồn tại thực tế là các ngành chức năng hoạt động chưa thực sự hiệu quả, chồng chéo nhau. Sự phối hợp liên kết giữa các ngành còn thiếu chặt chẽ, do đó các hành vi xâm phạm không được khởi tố kịp thời hoặc khi bị khởi tố, thì cơ quan điều tra gặp nhiều khó khăn trong việc thu thập chứng cứ, chứng minh vụ án, chưa kể các vụ án này phần lớn liên quan đến các doanh nghiệp, tuy nhiên các doanh nghiệp cũng ít phối hợp để giải quyết. Bên cạnh đó, có nhiều thẩm phán, điều tra viên, ít được đào tạo về SHTT nên gặp khó khăn trong việc nhận diện tội phạm, đặc biệt là những trường hợp

¹⁴ Theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì tội danh tại Điều 226 chỉ được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại, còn tội sản xuất buôn bán hàng giả (tại Điều 195, 196, 197, 198) thì không áp dụng quy định này.

¹⁵ Vào tháng 2 hàng năm, Office of the United States Trade Representative (USTR) *International Intellectual Property Alliance* đều ra Báo cáo đặc biệt số 301 - *Special 301 Report. Năm 2013 có 7 nước (không có Việt Nam) nằm trong danh sách này, năm 2014 Việt Nam là một trong 9 nước và năm 2015 Việt Nam là một trong 10 nước có tên Priority Watch List*. Xin tham khảo thêm: Vietnam's Special 301 history, <http://www.iipa.com/countryreports.html>. History of Vietnam's Special 301 placement, see <http://www.iipa.com>

¹⁶ Chương trình phối hợp hành động phòng và chống xâm phạm quyền SHTT giai đoạn II (2012-2015) do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài chính; Bộ Công thương; Bộ Công an; Bộ Thông tin và Truyền thông; Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức

¹⁷ Xin nói thêm: điều này do khó khăn, hạn chế từ những quy định cũng như thực tiễn áp dụng chế tài hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT

phạm tội về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, mặt khác chúng ta cũng chưa có tòa án chuyên ngành để thụ lý, giải quyết nên rất khó khăn.

Bên là, thách thức từ các chuẩn mực cao về bảo hộ quyền SHTT trong các Hiệp định thương mại quốc tế

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều hiệp định thương mại quốc tế có liên quan đến SHTT. Phần lớn các hiệp định này đều đưa ra các tiêu chuẩn bảo hộ quyền SHTT ở mức độ cao như: Hiệp định TRIPs¹⁸, Hiệp định EVFTA¹⁹, Hiệp định CPTPP²⁰..., đòi hỏi pháp luật SHTT Việt Nam phải hoàn thiện và tương thích. Trong các hiệp định thì TRIPs được đánh giá là hiệp định toàn diện nhất về SHTT, theo Điều 61 Hiệp định TRIPs thì *“các thành viên phải quy định việc áp dụng các thủ tục hình sự và các hình phạt để áp dụng ít nhất đối với các trường hợp cố tình giả mạo nhãn hiệu hàng hoá hoặc vi phạm bản quyền với quy mô thương mại (commercial scale)”*. BLHS năm 2015 đã cụ thể hóa quy định này trong hai tội danh đó là *tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan và tội xâm phạm quyền SHCN, cấu thành tội phạm của hai tội danh khá tương thích với quy định của TRIPs*²¹. Bên cạnh TRIPs, Hiệp định EVFTA, Hiệp định CPTPP được xem là những hiệp định rất quan trọng đối với việc hội nhập, phát triển nền kinh tế Việt Nam, đặt ra rất nhiều thách thức về bảo hộ quyền SHTT như bảo hộ về quyền tác giả, về sở hữu công nghiệp, về được phẩm.... Những chuẩn mực cao trong các hiệp định chính là động lực thúc đẩy chúng ta hoàn thiện về pháp luật, về biện pháp thực thi quyền SHTT, nhưng cũng là những thách thức đòi hỏi chúng ta phải vượt qua. Đảm bảo vấn đề thực thi quyền SHTT là một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả và sự tương thích trong quy định về SHTT của pháp luật quốc gia với luật quốc tế. Tuy nhiên,

biện pháp hình sự (cho đến nay) vẫn chưa thật sự phát huy hiệu quả áp dụng, chúng ta vẫn thiên nhiều về áp dụng biện pháp hành chính đối với những vi phạm, điều này tạo thành “thói quen” áp dụng và hạn chế mục đích răn đe của pháp luật.

2. Một số đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hình sự

Đứng trước những rào cản và thách thức hiện nay liên quan đến thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự, việc tìm ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và các cơ chế thực thi là rất cần thiết, trong phạm vi bài viết này, tác giả xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, giải pháp khắc phục những hạn chế trong các quy định của BLHS

- Bổ sung thêm vào Điều 226 BLHS năm 2015 về đối tượng của quyền SHCN là sáng chế và bí mật kinh doanh. Như vậy, đối tượng quyền SHCN của tội phạm này sẽ gồm có: nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, sáng chế và bí mật kinh doanh. Quy định này nhằm mục đích bảo hộ đầy đủ và phù hợp hơn đối với các đối tượng thuộc quyền SHCN trước các hành vi xâm phạm bị coi là tội phạm.

- Ban hành văn bản hướng dẫn dấu hiệu “*với quy mô thương mại*” hoặc bỏ dấu hiệu này. Bởi vì theo quy định tại Khoản 1 Điều 225, 226 thì dấu hiệu định tội bao gồm: (1) hành vi xâm phạm “*với quy mô thương mại*” hoặc (2) căn cứ vào “*lợi nhuận*”, “*giá trị gây thiệt hại*”, “*trị giá hàng hóa vi phạm*”²², như vậy dấu hiệu (2) đã thể hiện được “*quy mô thương mại*”. Thực chất, dấu hiệu này được đưa vào từ BLHS sửa đổi năm 2009²³ cho phù hợp với TRIPs²⁴, tuy nhiên trong BLHS sửa đổi 2009 chưa quy định rõ ràng các dấu hiệu (2) như trong BLHS năm 2015, và đến thời điểm trước khi có BLHS năm 2015, chúng ta vẫn ngầm hiểu thuật ngữ “*với quy mô thương mại*” như dấu hiệu (2) mà

¹⁸ Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (AGREEMENT ON TRADE-RELATED ASPECTS OF IPR - TRIPs) (có hiệu lực năm 2007)

¹⁹ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (đang đàm phán)

²⁰ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương được đổi tên từ Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP)

²¹ Xem thêm Điều 61 của TRIPs và Điều 225, 226 BLHS năm 2015

²² Quy định này vốn cụ thể hóa từ Thông tư liên tịch số 01 ngày 29/02/2008 TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT

²³ Thay thế cụm từ “*vi phạm mục đích kinh doanh*” trong BLHS năm 1999

²⁴ Khoản 1, Điều 61 của TRIPs quy định: “*Các thành viên phải quy định việc áp dụng các thủ tục hình sự và các hình phạt để áp dụng ít nhất đối với các trường hợp cố tình giả mạo nhãn hiệu hàng hoá hoặc vi phạm bản quyền với quy mô thương mại (commercial scale)*...”



BLHS năm 2015 đã quy định, nên vô hình chung, dấu hiệu "vời quy mô thương mại" hiện nay làm cho điều luật không rõ ràng, thậm chí bị dư thừa²⁵.

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể trường hợp nào thì hành vi giả về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý sẽ áp dụng các tội về sản xuất buôn bán hàng giả để giải quyết, trường hợp nào sẽ áp dụng tội xâm phạm SHCN. Có quan điểm cho rằng²⁶, trên thực tế chỉ cần áp dụng Điều 226 là đã bao hàm hết tất cả các dạng hành vi xâm phạm quyền SHCN về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, trong đó bao gồm cả hành vi giả mạo về hình thức. Tác giả đồng ý với quan điểm này, do đó nếu rơi vào trường hợp này, chúng ta sẽ thống nhất xử lý về tội xâm phạm quyền SHCN mà không áp dụng các tội về sản xuất buôn bán hàng giả.

Ngoài ra, để tránh trường hợp người phạm tội mua chuộc hoặc có các thủ đoạn để người bị hại không yêu cầu hoặc rút đơn khởi tố, gây khó khăn cho quá trình tố tụng, Bộ luật tố tụng hình sự không nên quy định tội xâm phạm quyền SHCN là tội danh chỉ được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại hoặc là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Tội danh này, không chỉ xâm phạm đến chủ thể quyền mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và đặc biệt xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, do đó Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 càng không nên đưa tội danh này vào.

Thứ hai, cần hoàn thiện cơ chế thực thi quyền SHTT. Nâng cao năng lực chuyên môn về SHTT cho đội ngũ chuyên trách. Thực hiện biện pháp này thông qua việc mở các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu về lĩnh vực SHTT cho kiểm sát viên, điều tra viên, thẩm phán. Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc giải quyết các tội phạm phải có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, đặc biệt là trong giai đoạn điều tra thu thập chứng cứ, chứng minh vụ án. Ngoài ra, những vụ việc nào có dấu hiệu tội phạm thì phải xem xét khởi tố kịp thời để đảm bảo tính răn đe và áp dụng chế tài tương xứng với hành vi xâm phạm, tránh trường hợp "làm dưng" áp dụng biện pháp hành chính để giải quyết.

Thứ ba, các doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam cần chú trọng hơn đến quyền SHTT. Để thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự hiệu quả, doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò rất to lớn. Đối với doanh nghiệp phải xác định rõ tầm

quan trọng của tài sản trí tuệ, coi tài sản trí tuệ là một bộ phận không tách rời trong khối tài sản nói chung của doanh nghiệp để biết tự bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Để làm tốt vấn đề này, các doanh nghiệp cần tự trang bị cho mình kiến thức về SHTT cũng như xây dựng cơ chế bảo hộ quyền SHTT của doanh nghiệp mình nhằm phòng ngừa và chống lại những hành vi xâm phạm quyền SHTT. Điều này còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại quốc tế có chuẩn mực về quyền SHTT như TRIPs, CPTPP, EVFTA... như tác giả đã đề cập. Bên cạnh đó, cần nâng cao ý thức của người tiêu dùng về pháp luật SHTT nói chung và các tội xâm phạm quyền SHTT nói riêng để mọi người hiểu được tác hại của việc xâm phạm quyền SHTT, hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, đơn vị, tổ chức mình, từ đó, người dân sẽ tự giác không sử dụng hàng giả, hàng vi phạm quyền SHTT, đồng thời tích cực tham gia cùng lực lượng chức năng phát hiện đấu tranh và ngăn ngừa tội phạm một cách hiệu quả.

Từ những khó khăn, hạn chế trên đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực tìm kiếm giải pháp hoàn thiện và nghiêm túc thực hiện các giải pháp khắc phục những rào cản nhằm đảm bảo khả năng thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hình sự, góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa và chống loại tội phạm này, cũng như tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh, thu hút đầu tư và phát triển nền kinh tế của đất nước trong giai đoạn hội nhập hiện nay./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Quế Anh (2014), Hiệp định Trips: *Những tác động tới quy định về các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ luật Hình sự năm 1999*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 30, số 2 năm 2014;
2. *Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (AGREEMENT ON TRADE-RELATED ASPECTS OF IPR - TRIPS)*
3. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU;
4. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);
5. Thông tư liên tịch số 01 ngày 29/02/2008 TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

²⁵ Tác giả cũng xin khẳng định việc xóa bỏ dấu hiệu này không làm thay đổi sự tương thích với TRIPs

²⁶ Nguyễn Thị Quế Anh, Tạp chí Khoa học ĐH Quốc gia Hà Nội: Luật học, Tập 30, số 2 (2014).